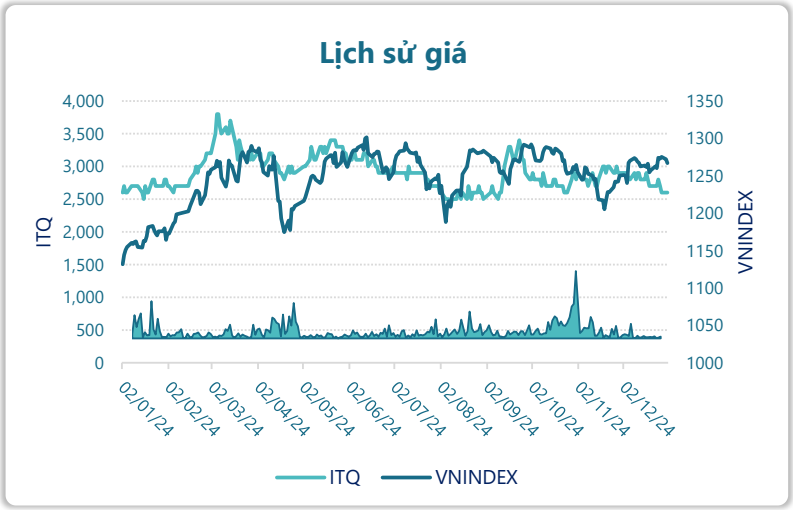
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thiên Quang (HNX: ITQ)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,400
SL cổ phiếu LH	31,843,305
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315,530
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	83
P/E	79.0
EPS	33

DT thuần

Q4/24

154

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 10.5%

YoY: ▲ 9.00| 5.9%

LN sau thuế

Q4/24

0.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.03| 13.4%

YoY: ▼0.28| -48.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.4%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2024

555

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 2.0%

LN sau thuế

2024

1.05

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.87| -45.5%

ROE

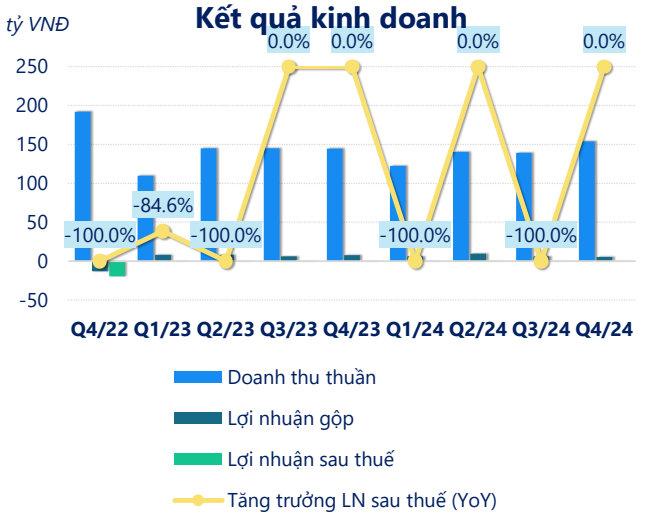
2024

0.3%

+/- YoY: ▼ 0.3%

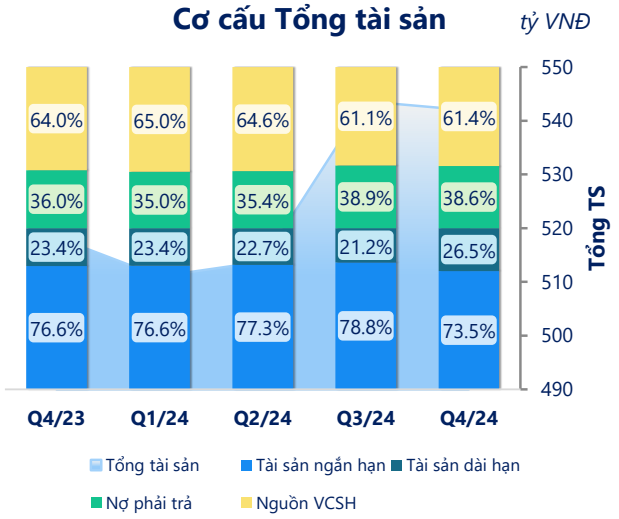
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



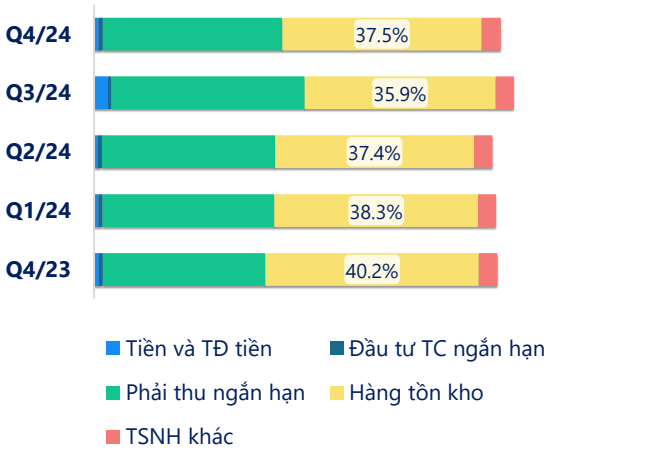
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



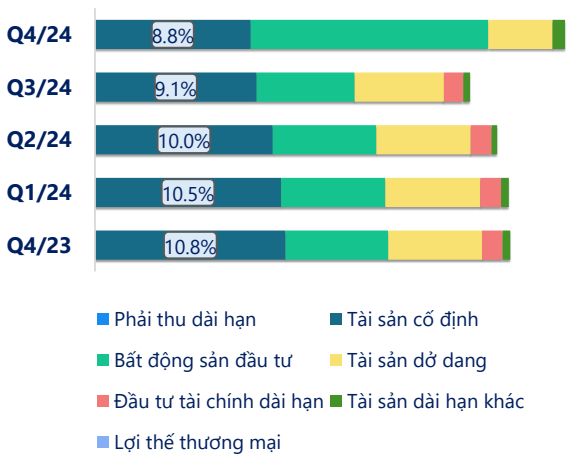
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



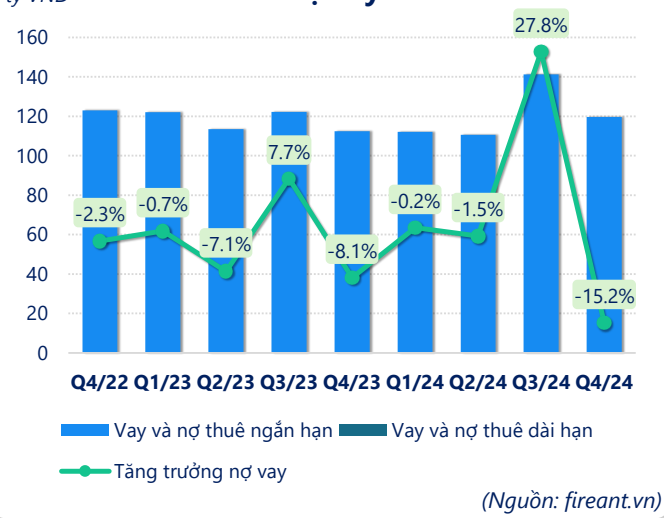
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



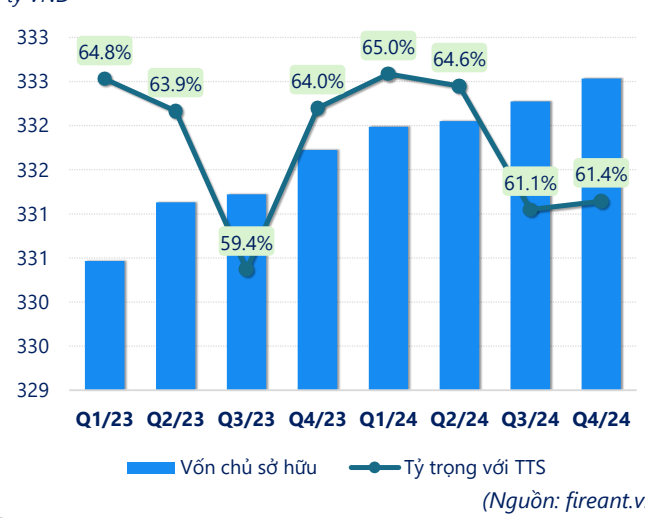
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



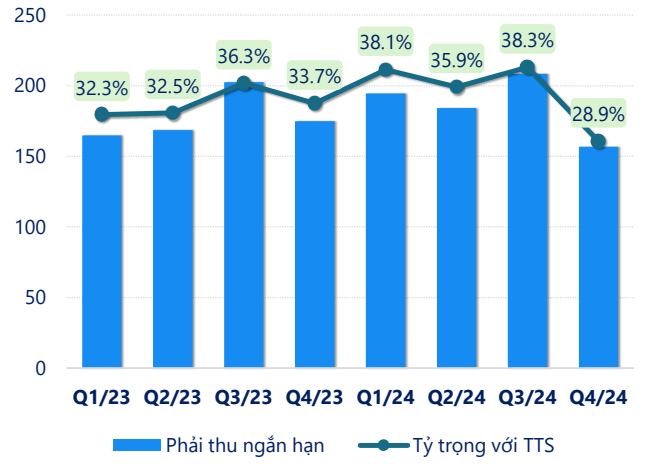
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



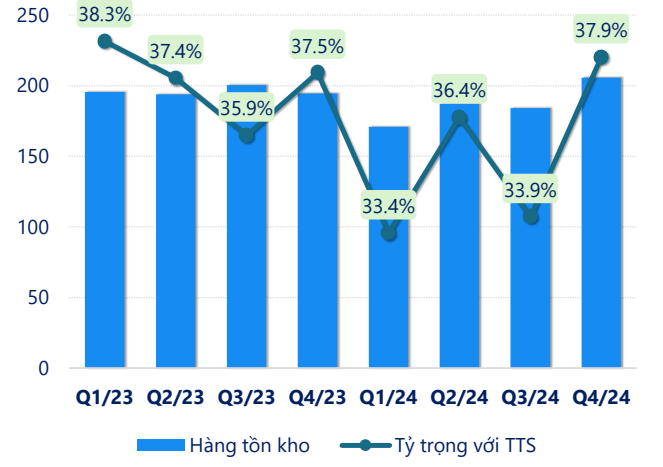
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



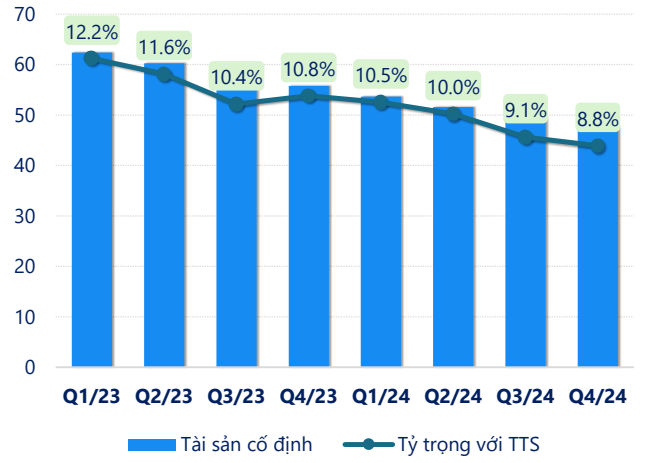
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



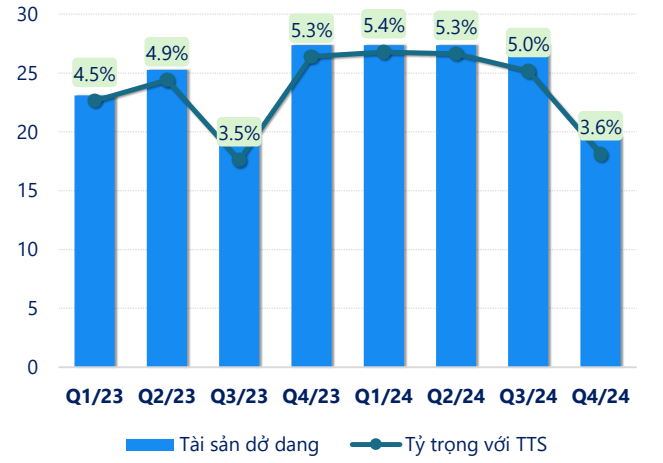
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



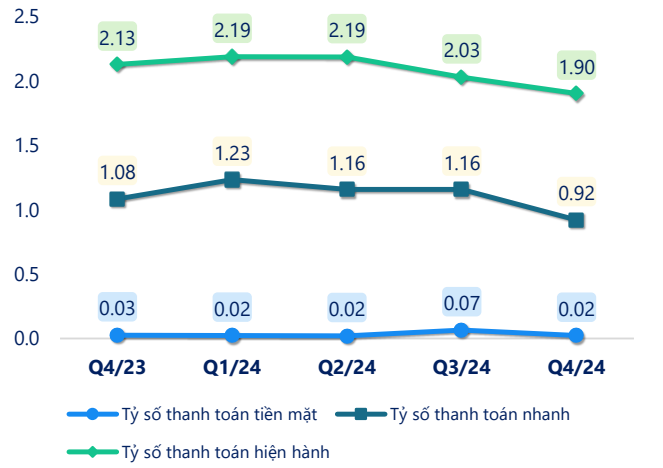
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**518**	**511**	**514**	**544**	**542**
Tài sản ngắn hạn	**397**	**392**	**397**	**429**	**398**
Tiền và tương đương tiền	4.79	4.17	3.71	13.8	4.71
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.00	4.00	4.00	4.00	10.0
Phải thu ngắn hạn	175	194	184	208	157
Hàng tồn kho	195	171	187	184	206
Tài sản ngắn hạn khác	18.7	18.2	18.2	18.2	21.3
Tài sản dài hạn	**121**	**119**	**117**	**115**	**144**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	55.8	53.7	51.6	49.6	47.6
Bất động sản đầu tư	30.0	30.0	30.0	30.0	72.7
Tài sản dở dang	27.4	27.4	27.4	27.4	19.6
Đầu tư tài chính dài hạn	6.00	6.00	6.00	6.00	0
Tài sản dài hạn khác	2.30	2.31	1.69	2.06	3.78
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**187**	**179**	**182**	**211**	**209**
Nợ ngắn hạn	**187**	**179**	**182**	**211**	**209**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	112	112	111	141	120
Phải trả người bán ngắn hạn	70.7	65.0	68.9	66.8	88.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**332**	**332**	**332**	**332**	**333**
Vốn chủ sở hữu	**332**	**332**	**332**	**332**	**333**
Vốn điều lệ	318	318	318	318	318
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)